TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Thanh Phong
2. Ông Trần Gia Phượng

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐ-TA ngày 23/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Anh Lương Hồng C, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Lương Hồng C kết hôn với nhau ngày 20/01/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn, hai người có tự do tìm hiểu và đến với nhau tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do hai người bất đồng về quan điểm sống, anh C không quan tâm, chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình. Chị và anh C đã sống ly thân kể từ tháng 11 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh Lương Hồng C có 01 con chung là Lương Thị Khánh L, sinh ngày 14/12/2014. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và không yêu cầu anh C phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị H xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Lương Hồng C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/01/2014 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại khu A, xã T. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H đi làm ăn xa không về nhà; vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh nhất trí vì vợ chồng từ lâu không còn chung sống với nhau.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Lương Thị Khánh L, sinh ngày 14/12/2014. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lương Hồng C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Thị Khánh L, sinh ngày 14/12/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lương Hồng C. Bị đơn là anh Lương Hồng C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 23/5/2024, tuy đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là anh Lương Hồng C nhưng anh C vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền lợi cho anh C. Lần hai anh Lương Hồng C cũng đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, tòa án đưa ra xét xử vắng mặt anh C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lương Hồng C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh C có đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/01/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ**.** Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cả chị H và anh C cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, hiện nay hai anh chị đều đã sống ly thân. Qua xác minh tại địa phương xác định vợ chồng chị H có phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị ở khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ để sinh sống, hai vợ chồng đã ly thân. Nay cả chị H và anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai đều thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Hồng C có 01 con chung là Lương Thị Khánh L, sinh ngày 14/12/2014. Khi ly hôn cả chị H và anh C đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của hai bên xin được nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra quyết định yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh điều kiện nuôi con. Phía chị H là nguyên đơn đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hàng tháng thu nhập của chị lương từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Còn anh C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Hơn nữa cháu L là con gái, rất cần sự chăm sóc, bảo ban, dạy dỗ của người mẹ. Đồng thời, cháu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho

con chung, cần giao con chung là Lương Thị Khánh L cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị H không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Hồng C đều xác định không đề nghị Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lương Hồng C.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thị Khánh L, sinh ngày 14/12/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh Lương Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra giải quyết.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001591 ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh

Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hằng s tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Hồng C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên